

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
Số: 214/2021/HĐ-KHĐT

Về việc Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò, Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546

Số tài khoản : 122 1000 0002208 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Mã số thuế : 0101919181

Người đại diện : Ông **Nguyễn Hoàng Huân** Chức vụ: P.Giám đốc

Giấy UQ số : 02/UQ-VITE ngày 02/1/2021 của Giám đốc công ty

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, P.Bách Khoa, Q.Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại :

Tài khoản số : 111000037499 - tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long, Hà Nội

Mã số thuế : 0101074336

Đại diện : Ông **Trần Đình Kiên** Chức vụ: Giám đốc.

Hai bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản dưới đây:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên A giao và Bên B nhận Thực hiện Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò, Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin.

Điều 2: Tiến độ, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Thời gian thực hiện hợp đồng: Năm 2021-2022.

Tiến độ thực hiện: Theo yêu cầu của bên A

Điều 3: Điều kiện nghiệm thu:

- Bàn giao hồ sơ tài liệu: 01 bộ tài liệu + dữ liệu số
- Báo cáo đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Điều 4: Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán:

4.1. Giá trị hợp đồng (Đã bao gồm VAT): **64.970.006 đồng** (có phụ lục chi tiết kèm theo)

(Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi nghìn, không trăm lẻ sáu đồng)

4.2. Nghiệm thu, thanh toán

Nghiệm thu: Sau khi bên B thực hiện xong khối lượng công việc, bàn giao đầy đủ tài liệu cho bên A hai bên làm biên bản nghiệm thu giá trị thực hiện làm cơ sở bên A thanh toán cho bên B.

Thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện trong vòng 60 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 5: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

+ Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC). Phán xét của VIAC là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

Điều 6: Bất khả kháng:

6.1- Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6.2- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

+ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

Điều 7. Thưởng, phạt vi phạm hợp đồng

- Thưởng hợp đồng: Không

- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng:

8.1- Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

8.2- Huỷ bỏ hợp đồng:

+ Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

+ Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng đảm bảo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng, đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

Chịu trách nhiệm với Bên A về các số liệu thu thập, đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình thực hiện công việc.

Bồi thường thiệt hại cho Bên A khi cung cấp cho Bên A tài liệu sai, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn không phù hợp, mức đền bù thỏa thuận theo mức thiệt hại gây ra.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc thuận lợi.

Nghiệm thu, thanh toán hợp đồng sau khi công việc hoàn thành.

Điều 11: Điều khoản cam kết:

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung (nếu có) là một phần của hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Phó Giám đốc



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Trần Đình Kiên

Phụ lục số 01: Bảng tổng hợp giá trị

Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông
Dương đánh giá mối quan hệ giữ nước mặt và nước hầm lò, Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin

(Kèm theo hợp đồng số 214/2021/HĐ-KHĐT ngày 20/8/2021)

TT	Nội dung công việc	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền (đ)
I	Chi phí trực tiếp	T	$T=VL+NC+M$	56 191 239
1	Chi phí vật liệu	VL	Theo chi tiết	2 901 213
2	Chi phí nhân công	NC	$NC=NCo+NC_{TT}$	46 656 981
	Nhân công theo đơn giá	NCo	Theo chi tiết	46 656 981
	Chi phí nhân công giảm	NC_{TT}	Theo chi tiết	
3	Chi phí máy thi công	M	Theo chi tiết	6 633 045
II	Chi phí chung	C	$C=Co+C_T$	9 672 872
	Chi phí chung theo đơn giá	Co	Theo chi tiết	9 672 872
	Chi phí chung giảm	C_T	$C_T=NC_{TT} \times (C_O/T)$	
III	Thu nhập chịu thuế tính trước	TL	$TL=5,5\% \times (T+C)$	3 622 526
IV	Giá trị trước thuế	G_{TT}	$G_{TT}=T+C+TL+K+D$	69 486 637
	Giảm giá (10%)			10 422 995
	Giá trị sau giảm giá			59 063 642
	VAT (10%)			5 906 364
	Tổng cộng Giá trị Hợp đồng			64 970 006

Phụ lục 02: Bảng tính chi tiết đơn giá

Quét, số hóa các bản vẽ thuộc phương án Quan trắc lưu lượng nước, đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò, đặc biệt là khả năng chứa và dẫn nước của phay Fa phục vụ an toàn Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữ nước mặt và nước hầm lò, Công ty CP than Mông Dương - Vinacomín

(Kèm theo hợp đồng số 214/2021/HĐ-KHDT ngày 20/8/2021)

TT	Mã số	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)				Hệ số TT	Thành tiền (đ)			
					VL	NC	M	CPC		VL	NC	M	CPC
A	B	C	E	1	2	3	4	5	6	7=1x2x6	8=1x3x6	9=1x4x6	10=1x5x6
I		Công tác quét, số hóa các bản vẽ								2 901 213	46 656 981	6 633 045	9 672 872
	H.200030 (tr438)	Quét, số hóa bản đồ, mặt cắt ĐCTV-ĐCCT	Mảnh	5	644 714	10 368 218	1 474 010	2 149 527	0,9	2 901 213	46 656 981	6 633 045	9 672 872

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2022

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH
Về việc thực hiện hợp đồng số 214/2021/HĐ-KHĐT ngày 20/8/2021

I. Căn cứ nghiệm thu

- Hợp đồng số 214/2021/HĐ-KHĐT ngày 20/8/2021 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc Về việc Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò, Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin;

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 06/12/2022;

II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu

- Thời gian, địa điểm

+ Bắt đầu: 9 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2022.

+ Kết thúc: 11 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2022.

+ Địa điểm: Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò, Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin theo hợp đồng số 214/2021/HĐ-KHĐT ngày 20/8/2021 do Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất thực hiện.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

- Ông Nguyễn Hoàng Huân	Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông Vũ Anh Tuấn	Chức vụ: TP. Địa chất
- Ông: Nguyễn Trường Chinh	Chức vụ: TP. TCKT
- Ông Nguyễn Văn Minh	Chức vụ: TP. KHĐT
- Ông Vũ Viết Quyết	Chức vụ: CNCT

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Ông Trần Đình Kiên	Chức vụ: Giám đốc
----------------------	-------------------

IV. Nội dung nghiệm thu

4.1 Về khối lượng, chất lượng

+ Khối lượng các hạng mục công việc hoàn thành: Bên B đã hoàn thành Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò, Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin theo đúng hợp đồng số 214/2021/HĐ-KHĐT ngày 20/8/2021.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ tài liệu + tài liệu số.
- Chất lượng hồ sơ: Đảm bảo theo quy định hiện hành
- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

4.2 Về giá trị

Căn cứ Nghị định số 15/2022/NĐ - CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, có hiệu lực từ ngày 01/02/2022. Hai bên thống nhất áp dụng mức thuế giá trị gia tăng đối với công việc Quét, số hóa các bản vẽ là 8%. Cụ thể:

- Giá trị hợp đồng: 64.970.006 đồng (đã bao gồm VAT 10%)
- Giá trị thực hiện: 63.788.733 đồng (đã bao gồm VAT 8%)

(Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng).

Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

V. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng, giá trị công việc do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 214/2021/HĐ-KHĐT ngày 20/8/2021.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản; Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A 
PHÓ GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC 

Trần Đình Kiên

Phụ lục số 01: Bảng tổng hợp giá trị

Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữ nước mặt và nước hầm lò, Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 12/12/2022)

TT	Nội dung công việc	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền (đ)
I	Chi phí trực tiếp	T	$T=VL+NC+M$	56 191 239
1	Chi phí vật liệu	VL	Theo chi tiết	2 901 213
2	Chi phí nhân công	NC	$NC=NC_o+NC_{TT}$	46 656 981
	Nhân công theo đơn giá	NC_o	Theo chi tiết	46 656 981
	Chi phí nhân công giảm	NC_{TT}	Theo chi tiết	
3	Chi phí máy thi công	M	Theo chi tiết	6 633 045
II	Chi phí chung	C	$C=C_o+C_T$	9 672 872
	Chi phí chung theo đơn giá	C_o	Theo chi tiết	9 672 872
	Chi phí chung giảm	C_T	$C_T=NC_{TT} \times (C_o/T)$	
III	Thu nhập chịu thuế tính trước	TL	$TL=5,5\% \times (T+C)$	3 622 526
IV	Giá trị trước thuế	G_{TT}	$G_{TT}=T+C+TL+K+D$	69 486 637
	Giảm giá (10%)			10 422 995
	Giá trị sau giảm giá			59 063 642
	VAT (8%)			4 725 091
	Tổng cộng giá trị nghiệm thu			63 788 733

Phụ lục 02: Bảng tính chi tiết đơn giá

Quét, số hóa các bản vẽ thuộc phương án Quan trắc lưu lượng nước, đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò, đặc biệt là khả năng chứa và dẫn nước của phay
Fa phục vụ an toàn Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữ nước
mặt và nước hầm lò, Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 12/12/2022)

TT	Mã số	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)					Hệ số TT	Thành tiền (đ)			
					VL	NC	M	CPC	Cộng		VL	NC	M	CPC
A	B	C	E	1	2	3	4	5		6	7=1x2x6	8=1x3x6	9=1x4x6	10=1x5x6
I		Công tác quét, số hóa các bản vẽ									2 901 213	46 656 981	6 633 045	9 672 872
	H.200030 (tr438)	Quét, số hóa bản đồ, mặt cắt ĐCTV-ĐCCT	Mảnh	5	644 714	10 368 218	1 474 010	2 149 527	14 636 469	0,9	2 901 213	46 656 981	6 633 045	9 672 872

7/2/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

.....000.....

BIÊN BẢN THANH LÝ

Hợp đồng số 214/2021/HĐ-KHĐT ngày 20/8/2021

- Căn cứ Hợp đồng số 214/2021/HĐ-KHĐT ngày 20/8/2021 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc Về việc Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò, Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin;

- Căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 12/12/2022;

Hôm nay, ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546

Số tài khoản : 122 1000 0002208 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Mã số thuế : 0101919181

Người đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy UQ số : 02/UQ-VITE ngày 04/01/2022 của Giám đốc công ty.

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, P.Bách Khoa, Q.Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 - Fax: 024.37550428

Tài khoản số : 111000037499 - tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long, Hà Nội

Mã số thuế : 0101074336

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc.

Hai bên cùng nhau thống nhất nghiệm thu thanh lý hợp đồng số 214/2021/HĐ-KHĐT ngày 20/8/2021 với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:

- Bên B đã thực hiện Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò, Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin cho Bên A theo đúng nội dung yêu cầu của hợp đồng số 214/2021/HĐ-KHĐT ngày 20/8/2021.

- Bên B đã bàn giao đầy đủ tài liệu theo hợp đồng cho Bên A.
- Hồ sơ đã được bên A nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng:

- Giá trị theo hợp đồng: 64.970.006 đồng (đã bao gồm VAT)
- Giá trị thực hiện: **63.788.733 đồng** (đã bao gồm VAT)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng
- Giá trị còn lại phải thanh toán: 63.788.733 đồng

(Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng).

Bên A thanh toán cho bên B giá trị của hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng, bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

Điều 3. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã ghi trong biên bản này và thống nhất thanh lý hợp đồng số 214/2021/HĐ-KHĐT ngày 20/8/2021.

Biên bản thanh lý này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở thanh toán.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC


Trần Đình Kiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ
XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2022-2023

TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
1	Thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020. Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong gianh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương	93.1/2019/HĐ- KHĐT (68/2019- CODECO)	30/9/2019	8/8/2022	489.584.259	117.873.060	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú
2	Thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020. Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2793/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Châm III. thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	110/2019/HĐ- KHĐT (78/2019- CODECO)	30/10/2019	25/12/2022	431.963.522	133.077.815	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú



3	Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò. Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	214/2021/HĐ-KHĐT (72/2021-CODECO)	20/8/2021	12/12/2022	64.970.006	63.788.733	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh
4	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022 - Công ty CP than Cọc Sáu - Vinacomin.	12/2022/HĐ-KHĐT (30/2022-CODECO)	04/1/2022	16/12/2022	146.173.500	143.515.800	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh
5	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh.	32/2022/HĐ-KHĐT (31/2022-CODECO)	25/1/2022	26/12/2022	176.511.500	173.302.200	Nguyễn Trung Thành	Lê Thị Ngọc Tú
6	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường công trình khai thác hầm lò mỏ Than Núi Béo năm 2022 - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin.	33/2022/HĐ-KHĐT (42/2022-CODECO)	25/1/2022	7/12/2022	103.158.000	101.282.400	Nguyễn Trung Thành	Phạm An Cường
	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường các trạm xử lý nước thải sinh hoạt và Hệ thống khai thác nước mặt từ Moong lộ via 21 Khe Châm và Quan trắc môi trường định kỳ (Khu khai trường Cao Sơn) - Công ty CP than Cao Sơn - TKV năm 2022	34/2022/HĐ-KHĐT (39/2022-CODECO)	01/2/2022	16/12/2022	125.009.500	122.736.600	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh

10743.
CÔNG T
NHIỆM
N, TRIỆ
CHẾ VÀ X
- ĐỊA CH
TUNG -

7	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường mỏ than Đèo Nai năm 2022 - Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin	50/2022/HĐ-KHĐT (40/2022-CODECO)	01/3/2022	9/12/2022	51.489.000	51.489.000	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú
8	Thực hiện Phương án lưu mẫu thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ "1-5". tỉnh Đắk Nông.	64/2022/HĐ-KHĐT (08/2022-CODECO)	25/3/2022	22/08/2022	484.474.217	480.993.683	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Phạm An Cường Lê Thị Ngọc Tú
9	Về việc thực hiện Quan trắc môi trường khu vực khai trường sản xuất năm 2022- mỏ than Núi Béo Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	74/2022/VITE-KHĐT (41/2022-CODECO)	01/4/2022	13/12/2022	101.282.400	101.282.400	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh
10	Thi công Quan trắc dịch động mái taluy khu vực Quang Lật Cánh Gà. Trạm Quạt +139 TVD. +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ cơ giới hóa CI-8-5 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2022	175/2022/HĐ-KHĐT (83/2022-CODECO)	18/7/2022	28/11/2022	547.498.885	547.498.885	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú

Nguyễn Thị Lan